**TUẦN 04**

**CHỦ ĐỀ 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN**



# TIẾT 10: **NGHE NÓI CHUYỆN VỀ GƯƠNG TỰ HOÀN THIỆN BẢN THÂN CỦA MỘT SỐ DANH NHÂN VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI.**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Học hỏi được những tấm gưong tự hoàn thiện bản thân của một số danh nhân Việt Nam và thế giới.

- Rèn luyện bản thần theo những tấm gương tự hoàn thiện bản thân.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

- Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học

***- Năng lực riêng:***

- Phát triển phẩm chất, trách nhiệm, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực lập - Kế hoạch cá nhân và năng lực tư duy phê phán.

**3. Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với TPT, BGH và GV:**

- Sưu tầm thông tin, tư liệu vê' những tấm gương tự hoàn thiện bản thân của một số danh nhân Việt Nam và thế giới.

- Chuẩn bị một số câu hỏi hướng dẫn HS thảo luận về tấm gương đó.

**2. Đối với HS:**

- Tìm hiểu thêm về một số tấm gương tự hoàn thiện bản thần.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS trước khi diễn ra buổi lễ chào cờ.

**b. Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

**c. Sản phẩm:** Thái độ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị.*

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

Hoạt động 1: Chào cờ, sơ kết thỉ đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

**a. Mục tiêu:**

Tổng kết được các hoạt động tuần cũ và đưa ra kế hoạch tuần mới.

**b. Nội dung:** Tổng kết và đưa ra kế hoạch tuần mới

**c. Sản phẩm:** kết quả làm việc của ban cán sự lớp

**d. Tổ chức thực hiện:**

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ để: Nghe nói chuyện về gương tự hoàn thiện bản thân của một số danh nhân.

**a. Mục tiêu:**

- Học hỏi được những tấm gưong tự hoàn thiện bản thân của một số danh nhân Việt Nam và thế giới.

- Rèn luyện bản thần theo những tấm gương tự hoàn thiện bản thân.

**b. Nội dung:** Những tấm gưong tự hoàn thiện bản thân của một số danh nhân Việt Nam và thế giới

**c. Sản phẩm:** HS trình bày sản phẩm

**d. Tổ chức thực hiện:**

- HS nghe thầy, cô giáo hoặc một số bạn HS trong trường kể về gương tự hoàn thiện bản thân của một số danh nhân Việt Nam và thế giới.

- Đặt câu hỏi cho diễn giả về những điểu em còn chưa rõ hoặc chia sẻ với mọi người những điếu em biết về những tấm gương đó.

**ĐÁNH GIÁ**

- HS chia sẻ cảm nhận và những điều học hỏi được qua tấm gương tự hoàn thiện bản thân của các danh nhân.

**C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI**

**a. Mục tiêu:** HS biết vận dụng vào hoạt động thực tế.

**b. Nội dung:** gương tự hoàn thiện bản thân của một số danh nhân Việt Nam và thế giới.

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Suy nghĩ vê' những điểm mạnh và hạn chế của bản thân trong học tập và trong cuộc sống.

**TIẾT 11: Nội dung 1: Điểm mạnh, điểm hạn chế của tôi** **(2 Tiết)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Về kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận diện được điểm mạnh , điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống

- Rèn luyện kỹ năng tự nhận thức điểm mạnh , điểm hạn chế cua bản thân

- Rèn luyện kỹ năng lập và thực hiện kế hoạch phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế để khắc phục bản thân.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

**\* Năng lực riêng:**

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

- Chỉ ra được những đặc điểm tính cách và biết cách phát huy điểm mạnh, yếu của bản thân.

- Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân.

**3. Phẩm chất**

-HS chăm chỉ trong việc học chủ đề, trung thực, trách nhiệm, nhân ái

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- Tranh ảnh, tư liệu, giấy A1, bút dạ , Mẫu lập kế hoạch tự hoàn thiện bản thân,

- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.

- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.

- Máy tính, máy chiếu (Tivi) (nếu có).

- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ

**2. Đối với học sinh**

- SGK, SBT.

- Giấy A4, bút (sử dụng cho các hoạt động ở phần Rèn luyện).

- Bút dạ, giấy khổ A1, A2 (sử dụng cho các hoạt động thảo luận nhóm).

**III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế thoải mái cho HS khi chơi trò chơi “Biểu cảm gương mặt”.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi, HS tham gia hào hứng, sôi nổi

**c. Sản phẩm:** HS thể hiện được các biểu cảm khác nhau trên khuôn mặt

**d. Tổ chức thực hiện**:

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV lần lượt giơ các biểu cảm khuôn mặt, yêu cầu HS quan sát và làm theo.



**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS quan sát biểu cảm, xác định cảm xúc và thể hiện trên khuôn mặt mình.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**

Kết quả hoạt động của HS

**Bước 4: Báo cáo, đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, dẫn dắt HS vào nội dung bài học.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**

**Hoạt động 1. Xác định điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân**

**a. Mục tiêu**: HS chỉ ra được những điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và trong cuộc sống.

**b. Nội dung**: GV tổ chức cho HS tự nghiên cứu, đưa ra điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

**c. Sản phẩm**: HS liệt kê được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.

**d. Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giao nhiệm vụ và yêu cầu HS nghiên cứu gợi ý Điểm mạnh và hạn chế của tôi trong sgk.  - GV lấy thêm ví dụ minh họa:  *+ Điểm mạnh: Tự tin hát trước đám đông*  *+ Điểm yếu: Còn ngủ nướng, đi học muộn…*  - GV yêu cầu HS xác định điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trên giấy A4.  - Sau đó, GV cho HS thảo luận:  *+ Em thấy dễ dàng hay khó khăn khi tự nhận thức về điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và trong cuộc sống?*  *+ Em đã dựa vào đâu để tự đánh giá về điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ được giao  - HS đưa ra được các điểm mạnh và điểm yếu của bản thân.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**  - GV gọi một số HS đứng dậy trình bày.  - GV gọi HS khác nêu những điều rút ra được qua phần trình bày, chia sẻ của các bạn về điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện**  - GV tổng kết các ý kiến và kết luận hoạt động | **1.** **Xác định điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân**  Ai cũng có những điểm mạnh, điểm hạn chế trong học tập và trong cuộc sống. Xác định được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân là việc làm cần thiết của mỗi chúng ta tự hoàn thiện trên cơ sở phát huy điểm mạnh và từng bước khắc phục điểm hạn chế của bản thân. |

**Hoạt động 2. Tìm hiểu nhận xét của các bạn về điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân**

**a. Mục tiêu**: HS nhận ra rằng, lắng nghe nhận xét của những người xung quanh là một trong những bước cần thiết để xác định điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.

**b. Nội dung**: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi, chia sẻ, nhận xét đánh giá lẫn nhau.

**c. Sản phẩm**: HS tiếp nhận và lắng nghe nhận xét của những người xung quanh để sửa đổi cho phù hợp.

**d. Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn HS làm thiệp cá nhân và cách chơi trò chơi ***“Tôi trong mắt bạn bè”***    - GV quan sát HS thực hiện trò chơi.  - GV yêu cầu HS đọc nhận xét của các bạn về mình và so sánh với kết quả tự nhận thức về điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân mà HS đã làm.  - GV cho cả lớp thảo luận chung, trả lời câu hỏi:  *+ Những nhận xét nào của các bạn trùng với tự nhận xét của em về điểm mạnh và điểm hạn chế của mình?*  *+ Những nhận xét nào của các bạn khác với tự nhận xét của em?*  *+ Theo em, sự khác biệt đó có thể do những nguyên nhân nào?*  *+ Em nên làm gì khi có sự khác biệt giữa tự nhận xét của mình với nhận xét, đánh giá của các bạn về điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tìm hiểu và thực hiện chơi trò chơi “tôi trong mắt bạn bè”.  - HS cùng thảo luận, đưa ra quan điểm, suy nghĩ của cá nhân  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**  - GV gọi một số HS đứng dậy trình bày.  - GV gọi HS khác nêu những điều rút ra được qua phần trình bày, chia sẻ của các bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện**  - GV tổng kết các ý kiến và kết luận hoạt động | **2. Tìm hiểu nhận xét của các bạn về điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân**  Có thể có sự khác biệt giữa nhận thức của em về điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân với nhận xét của các bạn về em. Điều đó có thể do nhiều nguyên nhân, trong đó có các nguyên nhân sau:  *+ Do em chưa nhận thức đúng về điểm mạnh, điểm hạn chế của mình. Nếu vậy thì em cần phải rèn luyện thêm kĩ năng tự nhận thức.*  *+ Do các bạn hiểu chưa đúng về em. Nếu vậy thì em cần giao tiếp nhiều hơn với các bạn, cần tích cực tham gia và tự khẳng định mình trong các hoạt động chung để giúp mọi người nhìn nhận, đánh giá đúng hơn về mình.* |

# TIẾT 12: Tranh biện về ý nghĩa của kĩ năng tự nhận thức điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- HS đưa ra được những lí lẽ, lập luận, ví dụ để ủng hộ hoặc phản đối khi tranh biện về ý nghĩa của việc tự nhận thức điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:*** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

***- Năng lực riêng:***

+ Rèn luyện kĩ năng giao tiếp, thuyết trình.

**3. Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV:**

- Kế hoạch tuần mới.

- Nội dung liên quan,…

**2. Đối với HS:**

- Nội dung sơ kết tuần

- Chuẩn bị theo hướng dẫn của GVCN.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen tiết SHL.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GVCN ổn định lớp và hướng HS vào tiết sinh hoạt lớp.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Sơ kết tuần**

**a. Mục tiêu:** Tổng kết được các hoạt động tuần cũ và đưa ra kế hoạch tuần mới.

**b. Nội dung:** tổng kết và đưa ra kế hoạch tuần mới

**c. Sản phẩm:** kết quả làm việc của ban cán sự lớp

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu ban cán sự lớp tự điều hành lớp , đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

**Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề.**

**a. Mục tiêu:**

- HS đưa ra được những lí lẽ, lập luận, ví dụ để ủng hộ hoặc phản đối khi tranh biện về ý nghĩa của việc tự nhận thức điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.

**b. Nội dung:**

GV tổ chức cho HS tranh biện về ý nghĩa của việc tự nhận thức điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.

**c. Sản phẩm:** Tranh biện của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV lần lượt đưa ra từng ý kiến, quan điểm về tự nhận thức điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân:

+ Biết điểm mạnh của bản thân khiến con người thêm tự cao, tự đại; biết điểm hạn chế của bản thân khiến con người thêm mặc cảm, tự ti.

+ Mỗi người đểu có những điểm mạnh và hạn chế riêng, không có ai là hoàn thiện, hoàn mĩ, cũng như không có ai là chỉ có điểm hạn chế.

+ Tự nhận thức được về điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân sẽ giúp con người giao tiếp hiệu quả, đưa ra quyết định phù hợp và phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế để tự hoàn thiện mình.

- Với mỗi ý kiến, GV chia HS ra thành 2 nhóm: nhóm ủng hộ và nhóm phản đối.

- HS mỗi nhóm thảo luận để thống nhất những lí lẽ, lập luận, ví dụ để bảo vệ ý kiến của nhóm mình và phản bác ý kiến của nhóm bạn.

- Tranh biện giữa hai nhóm.

- GV nhận xét chung và nêu quan điểm của cá nhân mình là ủng hộ ý kiến (2) và (3); không đổng tình với ý kiến (1).

**C. HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP**

**a. Mục tiêu:** Tranh biện giữa hai nhóm

**b. Nội dung:** điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Nhóm ủng hộ và nhóm phản đối.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*